## *Thứ ba ngày 10 tháng 10 năm 2023*

**TIẾNG VIỆT**

**-53- VIẾT**

**NGÔI TRƯỜNG MỚI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Có óc quan sát và ý thức thẩm mỹ khi trình bày văn bản.

**2. Năng lực, phẩm chất**

- Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác bài văn *Ngôi trường mới*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài văn: chữ đầu mỗi câu viết hoa. Chữ đầu đoạn viết hoa, lùi vào 1 ô.

- Làm đúng BT điền **s / x**, dấu hỏi / dấu ngã.

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- KHBD

- Máy tính, tivi

**2. Đối với học sinh**

- Bảng con

- Vở *Luyện viết 2*, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **I. Hình thành kiến thức mới**  **1. Giới thiệu bài**  - GV nêu MĐYC của bài học.  **2. HĐ 1: Nghe – viết**  ***2.1.*** GV nêu nhiệm vụ: HS nghe (thầy, cô) đọc, viết lại bài văn *Ngôi trường mới*.  - GV đọc mẫu 1 lần bài văn.  - GV yêu cầu 1 HS đọc bài văn, cả lớp đọc thầm theo.  - GV nói về nội dung và hình thức của bài văn:  + Về nội dung: Bài văn nói về tình cảm của tác giả đối với mái trường và những hình ảnh thân thương như cô giáo, bạn nhỏ, chiếc thước kẻ, chiếc bút chì,...  + Về hình thức: Đoạn văn gồm 5 câu. Trong đó có 3 câu cảm thán kết thúc bằng dấu chấm than.  ***2.2.*** Đọc cho HS viết:  - GV đọc thong thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở *Luyện viết 2*. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  ***2.3.*** Chấm, chữa bài:  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).  - GV chấm bài, chiếu bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **II. Luyện tập, thực hành**  **3. HĐ 2: Chọn chữ *s* hoặc *x*, chọn dấu hỏi hoặc dấu ngã (BT 2)**  - GV mời 1 HS đọc YC của BT.  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở *Luyện viết 2*, tập một.  - GV mời 2 HS lên bảng làm BT.  - GV chữa bài:  a) Em chọn chữ (**s** hoặc **x**) phù hợp với ô trống. Giúp bạn Sơn tìm đường đến trường, biết rằng đường đến trường được đánh dấu bằng các tiếng có chữ **s**.  + GV hướng dẫn HS: BT a gồm 2 lệnh: 1. Chọn chữ phù hợp với ô trống. 2. Chọn các từ có chữ **s** để tìm đường đến trường cho bạn Sơn:  - Xôi lạc, cây xanh, hoa sen, bò sữa, máy xay, quyển sách.  - Đường đến trường cho bạn Sơn: quyển sách 🡪 hoa sen 🡪 bò sữa.  b) Em chọn dấu thanh (**dấu hỏi** hoặc **dấu ngã**) phù hợp với chữ in đậm. Giúp bạn Thủy tìm đường đến trường, biết rằng đường đên trường được đánh dấu bằng các tiếng có dấu hỏi:  + GV hướng dẫn HS: BT b gồm 2 câu lệnh: 1. chọn dấu thanh phù hợp với chữ in đậm. 2. Giúp bạn Thủy tìm đường đến trường.  - thước kẻ, vẽ, thỏ, vỗ tay, nhãn, bưởi.  - Đường đến trường của bạn Thủy: thước kẻ, thỏ, bưởi.  **III. Củng cố, dặn dò**  - Gv nhận xét giờ học | - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - 1 HS đọc bài văn, cả lớp đọc thầm theo.  - HS lắng nghe.  - HS nghe – viết.  - HS soát lại bài lần cuối.  - HS tự chữa lỗi.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc YC của BT.  - HS làm bài vào vở *Luyện viết 2*, tập một.  - 2 HS lên bảng làm BT.  - HS lắng nghe, chữa bài vào VBT. |

***\*Điều chỉnh sau tiết học.***

……………………………………………………………………………………….